

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em

- Đến năm 2025: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 18,5%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 10%; tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 5%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 25%.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 16,0%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 8,0%; tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 4%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 20%.

2.2. Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.

- Đến năm 2025: Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm 85%; tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu 45%; tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn 70%; tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách 75%

- Đến năm 2030: Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm là 90%; tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu 50%. Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ

bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn là 80%; tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách 85%.

II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Nghiên cứu, vận dụng các văn bản chính sách, pháp luật đã được ban hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, trong đó có chính sách hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi, có chính sách ưu tiên tại các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Chính phủ, Bộ Y tế và các Ban ngành liên quan:

+ Triển khai thực hiện Chỉ thị 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới.

+ Quán triệt, triển khai thực hiện Luật trẻ em, Nghị định số 100/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và ngậm nhân tạo; Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ về tăng cường vi chất vào thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ đồng thời tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị định trên.

+ Thực hiện chính sách về Bảo hiểm y tế đáp ứng chi trả dịch vụ tư vấn và điều trị phục hồi cho trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

+ Thực hiện các chính sách hỗ trợ, bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là cho phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đưa các chỉ tiêu dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, đặc biệt là chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình liên quan tại địa bàn.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; chú trọng phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc xây dựng, thực hiện kế hoạch và hệ thống chỉ tiêu, bổ sung kinh phí, thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi.

2. Về thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đảm bảo sự cam kết và ủng hộ của chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch.

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ phóng viên và cán bộ làm công tác thông tin, giáo dục, truyền thông để nâng cao năng lực tuyên truyền, phổ biến về chăm

sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời đến các tầng lớp nhân dân.

- Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và các thành viên trong gia đình về lợi ích của việc khám thai định kỳ, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai; cho trẻ bú mẹ sớm trong vòng 01 giờ đầu sau sinh; bú sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; bú mẹ kéo dài đến 24 tháng hoặc lâu hơn; cho trẻ ăn bổ sung đúng thời điểm và hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng; định kỳ theo dõi tăng trưởng của trẻ...

- Đa dạng hoá loại hình, phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng, tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, đẩy mạnh thông tin giáo dục truyền thông, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức của cộng đồng, phụ nữ mang thai, bà mẹ và người chăm sóc trẻ, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trong thời kỳ mang thai, đang cho con bú và trẻ dưới 24 tháng tuổi.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng để nâng cao nhận thức cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về tầm quan trọng của sự phát triển toàn diện của trẻ trong giai đoạn đầu đời, đặc biệt là trong 1.000 ngày vàng để nâng cao thể chất, trí tuệ cho trẻ.

- Tập huấn phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên các cấp tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho phụ nữ tại địa phương.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả.

3. Về chuyên môn kỹ thuật

Triển khai toàn diện các can thiệp về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời bao gồm:

- Tập huấn, cập nhật kiến thức, thực hành cho cán bộ mạng lưới chương trình dinh dưỡng và cộng tác viên dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ; cho trẻ ăn bổ sung hợp lý; bổ sung vi chất dinh dưỡng; kỹ thuật cân, đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 2 tuổi...

- Tổ chức triển khai các hoạt động tư vấn dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh. Hướng dẫn cho các bà mẹ trong thời kỳ mang thai, đảm bảo được khám thai định kỳ, tiêm phòng trước sinh và sử dụng viên sắt/đa vi chất.

- Tổ chức hướng dẫn thực hành dinh dưỡng để cung cấp kỹ năng thực hành dinh dưỡng, đảm bảo bữa ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi và người chăm sóc trẻ.

- Tổ chức triển khai các hoạt động tư vấn, hướng dẫn các bà mẹ thực hành nuôi con bằng sữa mẹ: Cho trẻ bú mẹ sớm trong vòng 01 giờ đầu sau sinh; bú sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; bú mẹ kéo dài đến 24 tháng hoặc lâu hơn; ăn bổ sung đúng thời điểm và hợp lý cho trẻ dưới 20 tuổi; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; cân, đo định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ dưới 2 tuổi trên biểu đồ tăng trưởng.

- Bổ sung Vitamin A cho phụ nữ sau sinh trong vòng 01 tháng, trẻ em từ 6 - 24 tháng tuổi, trẻ có nguy cơ cao và các trường hợp trẻ sau viêm phổi, tiêu chảy kéo dài, sỏi...

- Theo dõi sự tăng trưởng và phát triển của trẻ thông qua chỉ số đo nhân trắc và biểu đồ tăng trưởng. Kịp thời phát hiện trẻ bị suy dinh dưỡng trong thời kỳ 1.000 ngày đầu đời để có biện pháp can thiệp phù hợp.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về điều tra, khám sàng lọc phát hiện trẻ suy dinh dưỡng cấp tính, tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Theo dõi, giám sát và đánh giá

- Xây dựng các chỉ số giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch và đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc, đánh giá giám sát, khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình tại địa phương.

5. Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch sẽ được huy động từ các nguồn tài chính: Ngân sách trung ương, Ngân sách địa phương, Bảo hiểm Y tế và huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch; xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm điều phối, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp để thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nội dung của kế hoạch. Cung cấp các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho các cơ quan, tổ chức truyền thông. Duy trì và tổ chức hoạt động hiệu quả chuyên mục Dinh dưỡng học đường trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Y tế.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế huyện, thành phố tham mưu cho UBND các

huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tại địa phương.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Chủ trì phối hợp các sở, ngành tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm.

- Báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, bố trí ngân sách để thực hiện chương trình theo quy định của Pháp luật.

- Phối hợp với Sở Y tế rà soát, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân, hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh cho một số địa phương có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao, khó khăn về ngân sách để cung cấp miễn phí một số loại vi chất và đa vi chất dinh dưỡng thiết yếu cho phụ nữ có thai, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 02 tuổi bị suy dinh dưỡng vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Ban dân tộc tỉnh

- Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các hủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hoạt động có lợi cho sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

- Phối hợp với Sở Y tế, chỉ đạo UBND huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế xây dựng và thực hiện các mô hình triển khai điểm tại các xã đặc biệt khó khăn.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, vận động cộng đồng cùng tham gia để triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trọng việc quản lý, kiểm soát quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan theo đúng qui định của pháp luật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong toàn ngành chủ động áp dụng chương trình giáo dục dinh dưỡng, thể chất cho học sinh trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động về chăm sóc bữa ăn học

đường cho học sinh các trường nội trú, bán trú, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, sữa học đường.

- Tăng cường hoạt động thể lực và chăm sóc sức khỏe học sinh.
- Phối hợp với ngành y tế tổ chức tuyên truyền giáo dục về chăm sóc dinh dưỡng trong trường học.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em trong việc xây dựng kế hoạch triển khai mô hình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn tỉnh, đồng thời hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển các mô hình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc các xã phường, thị trấn phù hợp với tình hình thực tế với địa phương.

7. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực của địa phương.

8. Đề nghị UBND TỈNH VIỆT NAM và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; phối hợp giám sát việc thực hiện chương trình.

- Lồng ghép việc thực hiện các chỉ tiêu Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 02 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

9. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh: Vận động cán bộ, hội viên tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động tham gia Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Hằng năm, bố trí kinh phí hoạt động, chủ động xây dựng kế hoạch và huy động nguồn lực triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tại địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn; tổ chức sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện đến UBND tỉnh (qua Sở Y tế) **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.**

Giao Sở Y tế tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT.HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, TKCT, TH, CTTĐT;
- + Lưu VT, KGVX.Quân.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn